TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:119/2020/HS-ST
Ngày: 30-12-2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Ông Lê Thanh Giang.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy,tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:113/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:106/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Bùi Ngọc D, sinh ngày 10-3-1998 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ 3, khu 6 phường B, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thúy N; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 28-8-2020, chuyển tạm giam từ ngày 31-8-2020 cho đến nay; "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01giờ 00 phút ngày 28-8-2020, Bùi Ngọc D đang dừng xe máy trước quán karaoke LyLy thuộc tổ dân phố Cồn tàu Nam, thị trấn Quất Lâm có biểu hiện nghi vấn cất giấu ma túy. Tổ công tác Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 - Bộ tư lệnh cảnh sát biển phối hợp cùng Công an thị trấn Quất Lâm huyện Giao Thủy phát hiện yêu cầu kiểm tra hành chính đối với Bùi Ngọc D. Quá trình kiểm tra đã thu giữ trong túi quần đùi bên phải đang mặc của D 01 túi li nông màu trắng có kích thước (6x4) cm, bên trong túi ni lông

có chứa 10 viên nén màu ghi xám, trên bề mặt mỗi bên đều dập hình sọ người được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "L" 02 túi ni lông có kích thước (2x2)cm, bên trong các gói ni lông này đều chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu K. D khai nhận đó là ma túy của D mua về cất giấu để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của D 01 điện thoại đã qua sử dụng và 01 xe máy BKS: 18S8-1197.

Tại bản kết luận giám định số 928, 929/GĐKTHS ngày 28-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: "Mẫu rắn dạng tinh thể trắng trong 02 túi ni lông màu trắng đều có kích thước (2x2) cm trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu K gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu K: 1,17gam". " Mẫu gồm 10 viên nén màu ghi xám trên bề mặt mỗi viên đều dập hình sọ người trong 01 túi ni lông màu trắng có kích thước khoảng (6x4)cm trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu L gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA; Tổng khối lượng mẫu L: 5,412"

Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quanđiểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt D 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù.Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi HĐXX vào nghị án,bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ, ngày 28-8-2020, tổ công tác Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 - Bộ tư lệnh cảnh sát biển phối hợp cùng Công an thị trấn Quất Lâm huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang tại khu vực trước quán karaoke Ly Ly thuộc tổ dân phố Cồn Tàu Nam, thị trấn Quất, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, Bùi Ngọc D cất giấu 1,171 gam Ketamine và 5,412 gam MDMA để sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Do đó hành vi của bị cáo Bùi Ngọc D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm skhoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:Số heroine hoàn trả mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[10] Về nguồn gốc số heroin thu giữ của Bùi Ngọc D khai mua của của một người thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực quán karaoke NEXOP thuộc khu du lịch Quất Lâm, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủyvới giá 3.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Nhận thấy, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối tượng đã bán ma túy cho D theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của D, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của D không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan Điều tra đã tả lại cho gia đình D.

Đối với chiếc xe máy BKS: 18S8 - 1197 thu giữ của D, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Trần Quốc Công là người quen của D.

Khi cho D mượn xe, anh Công không biết D sử dụng xe đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã trả lại cho anh Công là phù hợp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứđiểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 28-8-2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu cho tiêu hủy: 02 phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định số 928 GĐKTHS và 929/GĐKTHS ngày 28-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30-11-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

3. Án phí: Căn cứ vàokhoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Ngọc D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Thu Hiền